

Số: 02/TT-HĐQT
(V/v: Lương, thù lao HĐQT, BKS, TK)

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty
- Căn cứ kết quả và kế hoạch SXKD của Công ty

Để phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Hội đồng quản trị công ty có năm (05) thành viên:

- Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch.
- Ông Bùi Trọng Cảnh - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Việt Kỳ - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Đức Lương - Ủy viên.
- Bà Trần Thị Len - Ủy viên.

2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên:

- Bà Trần Ngọc Anh - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung - Kiểm soát viên
- Bà Đặng Thị Đoàn Trang - Kiểm soát viên

II. LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ

1. Báo cáo Lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2022 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ HTKH năm 2022
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	176.000	194.286	110%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	52.560	56.917	108%

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Vậy tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện năm 2022 là 116%. Căn cứ các nội dung trên thì tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022, chi tiết theo bảng sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	KH Lương, thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 (đ/tháng)	Lương, thù lao năm 2022 được hưởng 116% KH (đ/tháng)	Tổng lương, thù lao năm 2022 (đồng)
1	2	3	4	5	(6)=(5)x116%	(7)=(6)x(4)x(3)
I	Lương của cán bộ chuyên trách					
1	Trưởng BKS	1	12	20.000.000	23.200.000	278.400.000
II	Thù lao					



1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	11.600.000	139.200.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	7.000.000	8.120.000	389.760.000
3	Thành viên BKS	2	12	5.000.000	5.800.000	139.200.000
4	Thư ký	1	12	4.000.000	4.640.000	55.680.000
	Tổng cộng					1.002.240.000

2. Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2023.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch, Lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)	Mức lương (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	
4	Kiểm soát viên	6.000.000	
5	Thư ký	5.000.000	

* Đối với người quản lý chuyên trách:

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện được xác định bằng mức tiền lương kế hoạch như trên.
- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức lương thấp nhất không thấp hơn 70% mức lương kế hoạch trên.

* Đối với người quản lý không chuyên trách: Mức thù lao chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không quá 120% thù lao kế hoạch và không thấp hơn 70% mức thù lao kế hoạch trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang